

Số: 21/KH-MN8.3

Nam Định, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2025- 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGD&ĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ vào kết quả thực hiện quy chế công khai, dân chủ của nhà trường năm học 2024-2025. Trường mầm non 8-3 xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026, cụ thể:

I.Mục đích thực hiện công khai

- Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường

II.Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

III. Các nội dung thực hiện công khai

A. Các thông tin chung

- Tên nhà trường:** Trường Mầm non 8-3
- Địa chỉ:** 223 Trần Hưng Đạo, phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.
 - Số điện thoại: 0946650666
 - Email: mn8.3namdinh@gmail.com
 - Cổng thông tin điện tử: <https://mn8-3.ninhbinh.edu.vn/>
- Loại hình:** Trường Mầm non công lập
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường mầm non 8-3 được thành lập từ năm 1964. Được hợp nhất từ trường Mẫu giáo 8-3 và Nhà trẻ 8-3 từ tháng 9 năm 1997 theo Quyết định số 1088/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Định. Nằm trên một con phố rộng, đẹp, thoáng mát ngay trên mặt phố Trần Hưng Đạo - Phường Nam Định – Tỉnh ninh Bình thuộc vùng có trình độ dân trí cao, có dân số trẻ, cháu trong độ tuổi từ 0 - 72

tháng tuổi có tỉ lệ tương đối cao, có vỉa hè rộng, giao thông thuận tiện cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ. Năm 2007 được UBND Tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định, trường mầm non Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn theo quyết định số 1243/QĐ- SGDDĐT ngày 01/9/2021 và trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 245/QĐ- SGDDĐT ngày 01/12/2015 của Sở GD & ĐT tỉnh Nam Định.

Trong suốt 60 năm xây dựng và trưởng thành trường đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng Nhì năm 2000, 2 lần đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba năm (1990, 2013) và được nhận nhiều phần thưởng cao quý khác, được Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT, Tổng liên đoàn Lao Động Việt Nam tặng Bằng Khen, UBND Tỉnh tặng bằng khen, Liên đoàn lao động tặng Cờ thi đua Xuất Sắc, UBND Tỉnh công nhận trường học có nếp sống văn hóa theo quyết định số 6249/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.

Năm học 2024-2025, nhà trường được UBND TP Nam Định đầu tư xây dựng, cải tạo với số tiền đầu tư gần 15 tỷ. Cơ sở vật chất trường đạt đủ điều kiện phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tổng diện tích: 2711,6 m² gồm 18 phòng học và 6 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Trường có hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn về CSVC và con người.

Trong những năm qua Trường mầm non 8-3 luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và khẳng định được uy tín của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, hàng năm nhà trường luôn tích cực tham gia các hội thi do ngành tổ chức và đạt được thành tích cao, có nhiều cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh.

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số: 48 đ/c CBQL-GV-NV (nữ: 45 người). Trong đó biên chế: 38 người, hợp đồng trường: 10 người (6 NV nấu ăn, 01 lao công; 3 bảo vệ). 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, đội ngũ nhân viên dinh dưỡng đều qua lớp tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thời điểm tháng 9/2025: Tổng số cháu là 436 cháu, được chia thành 15 lớp mẫu giáo và 3 lớp nhà trẻ. Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 28 đảng viên, Chi bộ liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và Xuất sắc, giữ vai trò nòng cốt

của nhà trường. Các tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Phạm Thị Long Quân

Chức vụ: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ

Địa chỉ nơi làm việc: 223 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

SĐT: 0946650666

Email: longquanfam@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a) Trường Mầm non 8-3 được hợp nhất từ trường Mẫu giáo 8-3 và Nhà trẻ 8-3 theo quyết định số 109/QĐ/UBND ngày 01/9/1997 của UBND Tỉnh Nam Định.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2024 - 2025, trường có 15 lớp mẫu giáo và 3 lớp nhà trẻ do đồng chí Phạm Thị Long Quân - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng, đồng chí Trần Thị Thuỳ Linh - Bí thư đoàn TNCSHCM - Thư kí hội đồng, các thành viên bao gồm: Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, bí thư chi đoàn, đại diện UBND phường, ban đại diện cha mẹ trẻ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ cương, kỷ luật, không ngừng được đổi mới, thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Năm 2025 Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 1320/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường Nam Định ngày 20 tháng 8 năm 2025, gồm 11 thành viên.

- Danh sách hội đồng trường Mầm non 8-3, nhiệm kỳ 2025-2030:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà: Phạm Thị Long Quân	- BTCB – Hiệu Trưởng	- Chủ toạ
2	Bà: Trần Thị Thuỳ Linh	- BT đoàn TNCSHCM	- Thư ký
3	Ông: Nguyễn Thế Lâm	- Trưởng phòng VH-XH	- Uỷ viên
4	Bà: Lê Thị Thu Cúc	- Phó HT	- Uỷ viên

5	Bà: Trần Thị Vân	- PBTCTB – Phó HT	- Ủy viên
6	Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	- TTCM 5T	- Ủy viên
7	Bà: Nguyễn Thị Thuý	- TTCM 4T	- Ủy viên
8	Bà: Trần Thị Kiều Loan	- TTCM 3T	- Ủy viên
9	Bà: Đặng Thị Bích Liên	- TTCM NT	- Ủy viên
10	Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền	- TPCM NT+DD	- Ủy viên
11	Ông: Bùi Tuấn Nghĩa	- Đại diện CMHS	- Ủy viên

c) Bổ nhiệm:

- Hiệu trưởng: Phạm Thị Long Quân

Ngày 1/6/2023 đồng chí Phạm Thị Long Quân được điều động làm Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định.

Sau sáp nhập UBND Phường Nam Định ra quyết định Bổ nhiệm theo số 4213/QĐ-UBND ngày 10/10/2025

- Phó hiệu trưởng Trần Thị Vân

Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý. Theo đó, bà Trần Thị Vân được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 từ ngày 05/5/2024.

Sau sáp nhập UBND Phường Nam Định ra quyết định Bổ nhiệm theo số 4214/QĐ-UBND ngày 10/10/2025

- Phó hiệu trưởng Lê Thị Thu Cúc

Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND thành phố về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý. Theo đó, bà Lê Thị Thu Cúc được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non 8-3 từ ngày 01/8/2022.

Sau sáp nhập UBND Phường Nam Định ra quyết định Bổ nhiệm theo số 4215/QĐ-UBND ngày 10/10/2025

d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục: Nhà trường có Ban giám hiệu gồm 1 đ/c Hiệu trưởng, 2 đ/c phó hiệu trưởng, 4 tổ trưởng chuyên môn, 4 tổ phó chuyên môn.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

* *Họ và tên: Phạm Thị Long Quân*

Chức vụ: Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ

Địa chỉ nơi làm việc: 223 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

SĐT: 0946650666

Email: longquanfam@gmail.com

Nhiệm vụ:

- Phụ trách chung (Điều hành toàn bộ các hoạt động của nhà trường)
- Phụ trách công tác tổ chức, nhân sự
- Phụ trách thi đua, điều hành công tác thu chi tài chính
- Phụ trách công tác tham mưu, công tác đối ngoại, công tác XHHGD
- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch thu chi, các quy chế...
- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;
- Phụ trách thi đua. Phụ trách mọi hoạt động đối với công tác tài chính và cơ sở vật chất, môi trường trong nhà trường.
- Phụ trách tiêu chuẩn 2 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD, X- S- Đ)
- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em của nhà trường; chịu trách nhiệm trước phòng văn hóa xã hội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường;

* *Phó hiệu trưởng 1: Trần Thị Vân*

Điện thoại: 096047330

Email: tranthivan0350@gmail.com

Nhiệm vụ:

- Phụ trách chuyên môn khối 3 tuổi + khối 5 tuổi.
- Phụ trách công tác chuyên môn, trực tiếp phụ trách cuộc vận động “ Hai không”, phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”
- Phụ trách công tác tuyên truyền.
- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên. Tổng hợp dõi sức khỏe trẻ.
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ.
- Phụ trách công tác kiểm định chất lượng.
- Phụ trách nhóm tư thực.
- Phụ trách các phong trào, hội thi, các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.
- Phụ trách tiêu chuẩn 4, 5 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD, X- S- Đ)

* Phó hiệu trưởng 2: Lê Thị Thu Cúc

Điện thoại: 0915307605

Email: lecuc29681@gmail.com

Nhiệm vụ:

- Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ và khối 4 tuổi.
- Phụ trách bộ phận dinh dưỡng, công tác nuôi ăn bán trú.
- Phụ trách cơ sở vật chất, quản lý tài sản, trang thiết bị.
- Phụ trách công tác thống kê phổ cập, sức khỏe.
- Phụ trách tiêu chuẩn 1, 3 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD, X- S- Đ)
- Phụ trách các phần mềm, công tác chuyển đổi số của nhà trường
- Phụ trách lao động vệ sinh, môi trường cảnh quan, duy trì môi trường “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”
- Xây dựng kế hoạch 3 cuộc vận động và một phong trào do các cấp phát động. Trực tiếp phụ trách cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Quy chế chi tiêu nội bộ số 01/QC-MN8.3 ngày 06/01/2025

Quy chế dân chủ số 05/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

Quy chế làm việc số 06/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

Quy chế thi đua khen thưởng 07/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

Quy chế thực hiện chuyên môn số 08/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

Quy chế nâng lương số 09/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội số 10/QC-MN8.3 ngày 10/10/2025

B. Về thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật:

- a) Các khoản thu: nguồn kinh phí và loại hoạt động
- b) Các khoản chi: Chi tiền lương và thu nhập; chi cơ sở vật chất và dịch vụ; chi hỗ trợ người học; chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

Thực hiện theo hướng dẫn số 21/NQ-HĐND tỉnh Ninh Bình ngày 18/9/2025. Áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục, đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và

Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành trước sáp nhập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập.

***Thu học phí:**

- Trẻ em các độ tuổi đang học tại các trường mầm non được miễn học phí.

* Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường thu theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Nam Định cũ và Hướng dẫn số 1628/SGĐT-KHTC ngày 15/9/2024 về việc thực hiện quản lý thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do Tỉnh quản lý năm học 2024 – 2025.

Thực hiện theo thỏa thuận của Phụ huynh học sinh nhà trường.

- Tiền nước uống cho học sinh: 10.000 đồng/trẻ/tháng
- Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/ cháu/ tháng
- Thuê người nấu ăn bán trú: 100.000đ/cháu/ tháng.
- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 6.000đ/ cháu/ ngày
- Tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và trong thời gian nghỉ hè: 30.000 đ/cháu/ngày
- Tiền coi xe: Xe máy: 30.000 đồng/trẻ/tháng
Xe đạp điện: 20.000 đồng/trẻ/tháng
Xe đạp: 10.000 đồng/trẻ/tháng
- Tiền ăn bán trú đối với trẻ: 30.000đ/ cháu/ ngày
- Tiền đóng góp lần đầu tiên phục vụ nuôi ăn bán trú nhà trẻ, mẫu giáo : 500.000đ/trẻ (Thu 1 lần khi nhập học)

c) Các khoản chi theo từng năm học: Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng nhà trường phối hợp cùng kế toán lập dự toán các khoản chi từ học phí trích lại và các khoản chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động Giáo dục của nhà trường theo văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị...

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC 12/9/2025 Về việc thực hiện chính sách học phí; miễn, giảm, hỗ trợ học phí, và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

Nhà trường thông báo tới PHHS thông qua họp phụ huynh toàn trường, yêu cầu hàng năm các đối tượng chính sách nộp hồ sơ, nhà trường tiến hành xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt đến tất cả các bậc phụ huynh, CBGV trong nhà trường, sau đó nhà trường chi trả theo đúng quy định và đúng đối tượng.

Danh sách miễn giảm của học sinh năm học 2025- 2026 : Không có học sinh diện chính sách được miễn giảm.

C. Công khai về điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: (có bảng biểu kèm theo)

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất: (có bảng biểu kèm theo)

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X

Tiêu chí 1.2		X	X	X
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22	X		

Khoản 2, Điều 22	x		
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt Mức: 4

Kết luận: Trường đạt Mức 3

D. Về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

- a) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- b) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;
- c) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;
- d) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp
- b) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;
- c) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;
- d) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;
- đ) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;
- e) Số trẻ em khuyết tật.

3. Thông tin kế hoạch giáo dục tháng, kế hoạch giáo dục tuần/ ngày.

III. Hình thức và thời điểm công khai

*** Cách thức công khai**

- Thực hiện công khai trên cổng thông tin của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho truy cập, tiếp cận thông tin của phụ huynh học sinh.
- Công khai qua Hội nghị họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh.
- Đối với học sinh mới tiếp nhận vào trường: Phát tài liệu cho cha mẹ trẻ trước khi nhà trường tiếp nhận vào trường.
- Báo cáo thường niên công khai về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Các nội dung công khai đối với hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện tính đến tháng 6 hàng năm.

